

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại gà Thọ Tân tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn của Công ty TNHH PG Group Thọ Tân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Trang trại gà Thọ Tân tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn;

Xét Văn bản số 11522/STNMT-BVMT ngày 11/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Trang trại gà Thọ Tân tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn của Công ty TNHH PG Group Thọ Tân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 167/Tr-STNMT ngày 31/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trang trại gà Thọ Tân tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH PG Group Thọ Tân (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trang trại gà Thọ Tân tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn của Công ty TNHH PG Group Thọ Tân thực hiện tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn, Giám đốc Công ty TNHH PG Group Thọ Tân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thọ Tân (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Trang trại gà Thọ Tân tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn của
Công ty TNHH PG Group Thọ Tân

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trang trại gà Thọ Tân tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn.
- Chủ dự án: Công ty TNHH PG Group Thọ Tân;
- + Người đại diện: Bà Lê Thị Thanh - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Số 478 đường Lê Thái Tổ, phố Tô Vĩnh Diện, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 090 4659 680

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

a. Phạm vi:

Khu vực thực hiện dự án Trang trại gà Thọ Tân tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn với tổng diện tích khu đất thực hiện dự án khoảng 32.138m². Ranh giới khu vực thực hiện dự án có các hướng tiếp giáp như sau:

- Phía Tây Bắc, phía Đông Bắc, phía Đông Nam giáp đất rừng sản xuất.
- Phía Tây Nam giáp đường giao thông (do UBND huyện Triệu Sơn quản lý).

b. Quy mô:

- Quy mô dự án: “Trang trại gà Thọ Tân tại xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn” với quy mô chăn nuôi gà thịt 3 lứa/1 năm có tổng diện tích khu đất thực hiện dự án là 32.138 m², bao gồm các công trình đầu tư xây dựng: 06 chuồng gà, nhà điều hành, nhà trưởng trại, nhà xử lý nước, nhà cân gà, nhà chờ bắt gà, nhà bảo vệ, trạm điện và nhà phát điện, hồ sinh học, bể xử lý nước thải và các hạng mục công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật khác.

- Quy mô khai thác nước ngầm 40m³/ngày đêm.

c. Công suất dự án

Công suất của dự án là 58.000 con gà/lứa có khối lượng khoảng 2,5 kg/con thịt xuất chuồng (75 ngày tuổi).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

a. Các hạng mục công trình dự án

Dự án xây dựng: 06 chuồng gà, nhà điều hành, nhà trưởng trại, nhà xử lý nước, nhà cân gà, nhà chờ bắt gà, nhà bảo vệ, trạm điện và nhà phát điện, hồ sinh học, bể xử lý nước thải và các hạng mục công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật khác.

b. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát quang thực vật, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động chăn nuôi gà và hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên làm việc tại dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Việc thực hiện dự án không có các yếu tố nhạy cảm về môi trường theo khoản 4, Điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn thi công:*

- + Hoạt động thi công xây dựng trên công trường.
- + Hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường.
- + Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn hoạt động:*

- + Hoạt động chăn nuôi gà.
- + Hoạt động vận chuyển thức ăn, con giống và sản phẩm đi tiêu thụ.
- + Hoạt động sinh hoạt của CBCNV tại dự án.
- + Hoạt động xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn tại dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $3,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó: Nước thải vệ sinh khoảng $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước rửa tay chân khoảng $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$); Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình thi công, bảo dưỡng và rửa xe phát sinh khoảng $6,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$; Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất $141,8 \text{ lít/s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh trong hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu thi công với thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO_2 , NO_x , CO ..., theo tính toán có nồng độ nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất đồi dư (tận thu san nền cho các Dự án khác), thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO_2 , NO_2 , CO có nồng độ vượt giới hạn QCVN 05:2023/BTNMT, cụ thể: Với công suất khai thác, vận

chuyến 396.832,21 m³/năm, 179 chuyến xe/ngày (xe vận chuyển chiều đi và chiều về tương ứng 358 lượt vận chuyển/ngày), nồng độ bụi vượt 100,2 lần; nồng độ NO₂, SO₂, CO,... đạt QCCP.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 30 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm:

+ Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 1,6 tấn;

+ Đất đào bóc nền, đào hồ sinh học có khối lượng là 396.832,21m³ tương ứng 558.610,09 tấn.

+ Các chất thải khác như: đất, đá, cát rơi vãi có khối lượng 87,50 tấn.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng là 16,3 tấn.

+ Khối lượng đất dư thừa từ quá trình đào đắp hồ móng tại dự án là 1.014,9m³ tương ứng 1.369,9 tấn.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau, găng tay dính dầu, dầu mẫu que hàn, bã sơn thải, vỏ thùng sơn thải, vật liệu dùng lăn sơn, bóng đèn huỳnh quang,.. khối lượng khoảng 209,13 kg/toàn bộ quá trình thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 266,0 lít/toàn bộ quá trình thi công.

e. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường.

f. Các rủi ro, sự cố môi trường:

Các rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án có thể xảy ra gồm: sự cố do mưa bão, thiên tai; tai nạn lao động, tai nạn trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu thi công; cháy nổ; ngộ độc thực phẩm; dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân: Lượng nước thải sinh hoạt: 1,5m³/ngày.đêm; trong đó nước thải tắm giặt: 0,6m³/ngày. đêm; nước thải nhà bếp: 0,45m³/ngày đêm; nước thải vệ sinh: 0,45m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, Coliform,...

- Nước thải chăn nuôi: Nước thải sau mỗi lần rửa chuồng nuôi với lưu lượng nước thải lớn nhất (phát sinh 03 lần/năm) là 51,64 m³/lần, Nước rửa vệ sinh dụng cụ, rửa các vật dụng là 01m³/ngày. Thành phần chủ yếu: pH, TSS, BOD₅, COD, tổng N, Coliform.

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án: Khoảng 239,87 (lit/s), trong đó:
- + Lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực chuồng nuôi 110,4 (lit/s); thành phần ô nhiễm như: Chất rắn lơ lửng, hàm lượng BOD, hàm lượng Nitơ, hàm lượng COD,...

- + Nước mưa chảy tràn qua khu vực khuôn viên dự án (không qua công trình chuồng nuôi): 129,47 (lit/s). Thành phần chủ yếu là bùn đất, lá cây,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Mùi hôi từ các chuồng nuôi; mùi, khí thải phát sinh từ kho chứa thức ăn; Khí thải phát sinh từ chuồng nuôi, hệ thống xử lý nước thải,...

- Bụi từ hoạt động vận chuyển con giống, thức ăn và sản phẩm; Khí thải từ khu vực xử lý nước thải; Bụi và khí thải từ máy phát điện dự phòng.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh từ sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án 15kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- Chất thải rắn chăn nuôi: Khối lượng phát sinh từ chuồng nuôi (phân, lông gà) là 94,35 tấn/lứa (tương ứng: 283,1 tấn/năm); Khối lượng chất độn chuồng 127,3 tấn/lứa (tương ứng 381,9 tấn/năm); Khối lượng gà chết không dịch bệnh là 105 kg/lứa (tương ứng 315 kg/năm),...

- Các chất thải khác: Thực phẩm dư thừa của gà, theo kinh nghiệm chăn nuôi của chủ đầu tư có khối lượng ước tính khoảng 15,0 kg/ngày.

- Bùn cặn từ bể XLNT và hồ sinh học tại dự án khoảng 10,77 m³/năm.

d. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 180kg/năm. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Che chắn bằng bạt khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...); không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thi công hoàn thiện hạ tầng thoát nước nội bộ quanh khu vực dự án, nước mưa thoát theo hướng Bắc - Nam dẫn ra hệ thống mương thoát nước phía Nam dự án.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí các hố ga tạm (có kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 100m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước

chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân có lưu lượng là $1,5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích 3m^3 (kích thước $1,5\text{m} \times 2,0\text{m} \times 1\text{m}$) → Tuyến mương phía Nam dự án.

- Nước thải nhà vệ sinh có lưu lượng khoảng $1,5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ → 03 nhà vệ sinh di động (bố trí tại khu lán trại), mỗi nhà vệ sinh di động có kích thước: rộng $900 \times 1.300 \times 2.450$ (mm) với các thông số kỹ thuật: Bể chứa chất thải: 500 lít, Bể chứa nước dự trữ: 400 lít. Định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng tới hút chất thải đem đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng → 01 bể lắng có dung tích $9,0\text{m}^3$ (lót vải địa kỹ thuật HDPE đáy và thành để chống thấm) → Tuyến mương phía Nam dự án

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Để đảm bảo nồng độ khí thải: CO , SO_2 , NO_2 ... trong quá trình vận chuyển đất đào dư thừa từ dự án đến các khu vực có nhu cầu đất san lấp nằm trong giới hạn QCVN 05:2023/BTNMT, chủ đầu tư tiến hành khai thác vận chuyển đất tận thu đi san lấp với khối lượng là $396.832,21 \text{ m}^3/\text{năm}$ (tương ứng $558.610,09$ tấn/năm) tương ứng với 179 chuyến/ngày (xe vận chuyển chiều đi và chiều về tương ứng 358 lượt vận chuyển/ngày).

- Sử dụng xe chở xitéc dung tích $5,0 \text{ m}^3$ để tưới nước làm ẩm khu vực thực hiện dự án và dọc tuyến đường vận chuyển đất san lấp do tận thu $396.832,21 \text{ m}^3$ đất đào bóc san nền tại dự án (bao gồm: Tuyến đường nối từ dự án đi quốc lộ 47), tiến hành làm đến đâu, tưới ẩm đến đó, với tần suất ít nhất 04 lần/ngày, tăng tần suất vào những ngày nắng, nóng, khô hanh để giảm thiểu ô nhiễm bụi từ quá trình vận chuyển đất san lấp.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Các máy móc tham gia hoạt động san gạt, lu lèn như máy lu, máy ủi phải thực hiện việc đăng kiểm, đảm bảo chất lượng.

- Tại cổng ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án) bố trí khu vực rửa xe và thiết bị thi công trước khi ra khỏi công trường.

- Khu vực bãi tập kết thực hiện quét dọn sạch trước khi trút đổ vật liệu để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Trang bị 3 thùng nhựa composite dung tích 30 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng:

+ Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật dự án khoảng 1,6 tấn, đơn vị thi công thu gom và hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như đá, cát dự án là: 87,50 tấn: công nhân thi công sử dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ.

+ Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng là 16,3 tấn: công nhân thi công thu gom và tận dụng làm phế liệu, đối với gỗ cốp pha chủ đầu tư chuyển giao cho các công trình thi công khác để tiếp tục sử dụng.

+ Đất đào bóc nền, đào hồ sinh học trong quá trình đào đắp thi công san nền từ tính toán tại chương I, khối lượng đất dư thừa là 396.832,21 m³. Sau khi được phê duyệt kết quả thẩm định ĐTM, chủ dự án lập hồ sơ trình UBND tỉnh xin cấp phép tận thu, nộp tiền cấp quyền khai thác.

+ Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng: 1.369,9 tấn: chủ đầu tư phối

- *Chất thải rắn nguy hại:* Trang bị 1 thùng chứa (dung tích 100lít/thùng) để chứa chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại góc trong khu lán trại; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- *Chất thải lỏng nguy hại:* trang bị 01 thùng phuy (dung tích 500 lít/thùng) có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo đúng quy định tại khu vực lán trại để chứa chất thải lỏng nguy hại; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

+ Nước thải từ quá trình tắm, giặt → Hố lắng → Ao sinh học.
 + Nước thải nhà ăn → Bể tách dầu mỡ → Hố lắng → Ao sinh học.
 + Nước thải từ nhà vệ sinh → Bể tự hoại 5 ngăn → Hố lắng → Ao sinh học.

- Biện pháp giảm thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn qua khu vực sân đường nội bộ, các công trình nhà điều hành,...(không qua khu vực chuồng nuôi) → Rãnh thoát nước (kích thước B x H = 1,2mx1,0m) → Hệ thống rãnh đào dọc tuyến đường giáp phía Nam dự án.

+ Nước mưa chảy tràn qua khu vực chuồng nuôi → Rãnh BxH=0,9x0,7m (trên tuyến rãnh bố trí hệ thống hố ga, cửa thu) → Ao sinh học (bố trí phía Bắc dự án (diện tích 1.000m²)).

- *Biện pháp thu gom xử lý nước thải chăn nuôi*: Tổng lưu lượng nước thải phát sinh từ vệ sinh chuồng nuôi, rửa thiết bị lớn nhất trong ngày là $52,64\text{m}^3/\text{ngày.đêm} \rightarrow$ Bể XLNT (ngăn chứa + ngăn lắng + ngăn lọc). Nước thải sau xử lý, chủ đầu tư sử dụng tưới gốc cây trong khuôn viên dự án.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

- Đối với khí thải từ chuồng nuôi:

+ Lắp đặt hệ thống giàn làm mát bằng tấm làm mát Cooling Pad tại đầu mỗi dãy chuồng và gắn với hệ thống quạt hút để cung cấp đủ lượng oxy cho vật nuôi.

+ Phía cuối mỗi dãy chuồng bố trí quạt hút công suất lớn, hút toàn bộ khí thải qua hệ thống xử lý khí thải, mùi cuối chuồng nuôi (Phía cuối mỗi dãy chuồng nuôi sau quạt hút mùi bố trí một buồng xử lý mùi hôi và khí thải (tại mỗi ô chuồng nuôi); tường bao xung quanh để xử lý mùi hôi từ chuồng nuôi).

+ Kết thúc đợt nuôi thực hiện vệ sinh khu vực chuồng nuôi, tránh để ứ đọng chất thải trong chuồng nuôi.

+ Sử dụng chất độn chuồng đã phối trộn chế phẩm sinh học để giảm thiểu ô nhiễm từ phân và nước tiểu gà.

+ Thu gom và xử lý triệt để chất thải (phân gà) phát sinh sau mỗi đợt nuôi.

+ Trồng hệ thống cây xanh (chủ yếu là cây ăn quả như chuối, nhãn, vải, ổi...) xung quanh trang trại, tường rào, khu vực xử lý chất thải để giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí.

+ Sử dụng chế phẩm sinh học hạn chế mùi hôi, giảm thiểu vi sinh vật gây bệnh, đẩy nhanh quá trình phân hủy chất thải.

- Đối với hoạt động vận chuyển: Sử dụng xe chuyên dụng và thực hiện che kín thùng vận chuyển đem lót sau mỗi đợt dọn chuồng đến cơ sở chế biến phân bón, vận chuyển vào lúc thời tiết mát mẻ, tránh giờ cao điểm để đảm bảo mùi và khí thải ít ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại mỗi khu trang trại là 15kg/ngày : thu gom vào 06 thùng chứa dung tích 20lít/thùng , có nắp đậy.

- Đối với chất thải rắn chăn nuôi:

+ Chất thải rắn từ chuồng nuôi (gồm phân + trấu + lông gà): thu gom và tập kết tại cuối dãy chuồng nuôi để xử lý sơ bộ trước khi tập kết tại kho chứa CTR, chuyển giao cho các cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Khối lượng gà chết không do dịch: chôn lấp tại 02 hố chôn bố trí tại góc phía Đông Bắc dự án, kích thước mỗi hố $D \times R \times H = 3,2\text{m} \times 3,2\text{m} \times 1,5\text{m}$, lót bạt HDPE xuống đáy và xung quanh thành hố để tránh lượng nước thải phân hủy từ xác gà ngấm vào trong đất.

+ Đối với thức ăn chăn nuôi dư thừa: tận dụng làm thức ăn cho quá trình

chăn nuôi thủy sản tại hồ sinh học.

+ Bùn cặn từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải: thuê đơn vị có chức năng tới thu gom và đem đi xử lý với tần suất 1 lần/năm.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với các loại chất thải nguy hại như: Vỏ thuốc thú y, chất khử trùng, bóng đèn huỳnh quang thải, pin,...thu gom, phân loại 6 thùng chứa rác thải nguy hại (ghi rõ mã CTNH, kí hiệu và tên từng loại CTNH quy định) thể tích 50 lít có nắp đậy trong kho lưu giữ CTNH. Sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng đem đi xử lý đúng quy định. Kho chứa chất thải nguy hại với diện tích $6m^2$ (BxL=3mx2mx3m) nằm trong một phần diện tích của nhà cân gà để lưu trữ tạm thời các loại chất thải nguy hại phát sinh.

- Đối với trường hợp gà chết nhiều (khi có dịch): Chủ dự án báo ngay cho chính quyền địa phương và cơ quan quản lý chuyên môn gần nhất để được hướng dẫn xử lý bệnh theo đúng quy định. Sau khi tiêu hủy đàn gà xong phải vệ sinh toàn bộ khu vực trang trại theo đúng hướng dẫn của cơ quan chức năng. Các bước tiến hành vệ sinh chuồng trại theo quy định.

- Đối với các loại thuốc thú y hết hạn: Công ty thuê gia công định kỳ thu gom (quy định cụ thể tại hợp đồng chăn nuôi).

5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.